

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HS-ST

Ngày 21-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Như.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Văn Sự.

Bà Hoàng Thị Hường.

- Thư ký phiên toà: Ông Đinh Quang Toàn, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thiêm, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng T D**, sinh ngày 13 tháng 9 năm 1982 tại quận H, thành phố H.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 05 B57, tổ dân phố 05, phường C, quận H, thành phố H; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 09/12 phổ thông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng K (đã chết) và bà Đỗ T, sinh năm 1956; vợ: Trịnh T Q, sinh 1993; con: Có 03 con; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/7/2022 đến ngày 22/8/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 04 giờ 30 phút ngày 16/7/2022 tại Km267+400 Quốc lộ 3 thuộc xóm Nam Phong 3, xã H, thành phố C, tỉnh C, Phòng Quản lý xuất nhập cảnh phối hợp

với Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh C thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát phát hiện, bắt quả tang Đặng T D điều khiển xe ô tô Toyota Inova-G, màu bạc, biển kiểm soát 15A-134.00 chở 03 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Tổ Công tác đã tạm giữ người, phương tiện, các đồ vật, tài sản liên quan và đưa các đối tượng về trụ sở Công an xã H để điều tra làm rõ.

Kết quả điều tra, xác định được: Ngày 09/7/2022, Nguyễn C (sinh năm 1984, trú tại Phấn Dũng 2, phường A, quận D, Thành phố H) sử dụng số điện thoại 0981.041.688 và tài khoản Zalo “NguyễnChp” liên lạc với Đặng T D để thuê D đến tỉnh C đón những người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, hứa trả cho D số tiền 12.000.000 đồng/chuyến. D đồng ý nên C hẹn khi nào đón người thì sẽ thông báo cho D.

Khoảng 18 giờ ngày 14/7/2022, C thông báo và yêu cầu D đến thị trấn T, huyện T, tỉnh C đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đưa về thành phố Hà Nội. Sau đó, D điều khiển xe ô tô Toyota Inova-G, biển kiểm soát 15A-134.00 di chuyển từ thành phố H đến tỉnh C (chiếc xe này do C thuê với cửa hàng Thanh Tú của ông Đỗ Văn Bình, sinh năm 1965; địa chỉ Kha Lâm 2, phường N, Quận K, Thành phố H). Khoảng 02 giờ ngày 15/7/2022, D đến thị trấn T được C thông báo những người Trung Quốc chưa sang đến Việt Nam nên D đã tìm và thuê phòng tại một nhà nghỉ ở thị trấn T để chờ đón người. Đến khoảng 02 giờ ngày 16/7/2022, C gửi cho D số điện thoại 0815.129.256 bảo D liên lạc với số điện thoại này để đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, ngoài ra C còn gửi định vị vị trí đón người vào Zalo của D. Sau đó, D gọi vào số điện thoại 0815.129.256 thì được một người đàn ông hướng dẫn đi theo định vị đã được gửi cho trước đó đồng thời yêu cầu khi nào đến nơi thì bật xi nhan đôi của xe ô tô lên để làm tín hiệu. Khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, D lái xe đến địa điểm đón người thuộc xã Đ, huyện T, khi bật xi nhan xe ô tô lên được khoảng một phút thì có 03 người đàn ông Trung Quốc đi bộ ra và lên xe. Đón được người, D điều khiển xe ô tô hướng ra thành phố C để về Hà Nội. Khi đến địa phận xóm Nam Phong 3, xã H, thành phố C thì D bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi của Đặng T D đã bị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSCB-P1 ngày 10/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh C đã truy tố Đặng T D về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo bị cáo Đặng T D đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh C đã truy tố bị cáo về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép là đúng.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên toà trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định quyết định truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đặng T D về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã viện dẫn nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Đặng T D phạm tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*”;

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 348; điều 65; điều 38; điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Đặng T D từ 20 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 40 đến 48 tháng; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen; trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu bạc và các giấy tờ không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đặng T D không có lời bào chữa bổ sung, không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo Đặng T D và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Đặng T D tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, biên bản hỏi cung có sự tham gia của Kiểm sát viên và phù hợp với lời khai của người làm chứng là những người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, phù hợp với biên bản trích xuất dữ liệu từ những chiếc điện thoại của bị cáo Đặng T D cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra. Có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 09/7/2022, Đặng T D được Nguyễn C thuê lên huyện Trùng Khánh, tỉnh C đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đưa về Thành phố Hà Nội với số tiền là 12.000.000 đồng/chuyến. Ngày 14/7/2022, D điều khiển xe ô tô Toyota Inova-G, biển kiểm soát 15A - 134.00 từ Thành phố H lên tỉnh C để đón người. Đến khoảng 02 giờ 30 ngày 16/7/2022, theo định vị C gửi, D điều khiển xe đến một địa điểm thuộc xã Đ, huyện T đón được 03 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Sau đó D điều khiển xe ô tô chở những người này hướng ra thành phố C để về Hà Nội, khi di chuyển đến xóm Nam Phong 3, xã H, thành phố C thì D bị phát hiện, bắt quả tang nên chưa nhận được tiền công.

Hành vi đón người Trung Quốc vào Việt Nam mà không làm các thủ tục xuất, nhập cảnh của bị cáo Đặng T D đã có đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh C truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ pháp luật.

Bị cáo Đặng T D trực tiếp đón người nhập cảnh trái phép vào Việt Nam mục đích để hưởng lợi về tiền công. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh gây ảnh hưởng xấu đến việc giữ gìn an ninh chính trị tại khu vực biên giới, gây mất trật tự trị an địa phương. Việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết, nhằm mục đích răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh chống tội phạm và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo Đặng T D có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.
- Về tình tiết tăng nặng: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, ngoài ra bị cáo còn tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện ra tội phạm mới đối với Nguyễn C, hiện nay C đã bị khởi tố trong vụ án khác nên bị cáo được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, có căn cứ pháp luật cần chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 4 Điều 348 của Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”*, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng một trong các hình phạt bổ sung trên đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus màu bạc và các giấy tờ không liên quan đến hành vi phạm tội thì trả lại cho bị cáo; chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu đen bị cáo đã dùng liên lạc để tổ chức đón người Trung Quốc cần tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với Nguyễn C, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C đã ra Quyết định khởi tố bị can về hành vi Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo Khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, C không có mặt tại địa phương nên ngày 10/01/2023 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án hình sự đối với hành vi của C để tiếp tục điều tra và xử lý trong một vụ án khác.

Đối với 03 công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi nhập cảnh trái phép bằng hình thức phạt tiền, sau đó được trao trả về Trung Quốc theo quy định.

Người dùng số điện thoại 0815.129.256 là người đưa, đón ở Đàm Thủy, Trùng Khánh, theo lời khai của D là một người đàn ông. Tuy nhiên qua xác minh thì người đăng ký sử dụng số điện thoại trên là Đinh Thị Biền (sinh năm 1970; địa chỉ N, T, C) và Biền không sử dụng số điện thoại này, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị can nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo Đặng T D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng T D phạm tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348; điều 65; điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng T D 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Đặng T D cho Ủy ban nhân dân phường C, quận H, thành phố H theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu phát mại lấy tiền nộp vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 PLUS màu đen.

- Trả lại cho bị cáo Đặng T D: 01 (một) điện thoại di động nhãn IPHONE 6 PLUS màu bạc; 01 Giấy phép lái xe mang tên Đặng T D, giấy phép đã bị nhòe không rõ ảnh; 01 Giấy chứng nhận tập huấn lái xe taxi mang tên Đặng T D.

Xác nhận vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh C tại Biên bản giao nhận vật chứng số 76 ngày 16 tháng 3 năm 2023.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng T D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Đặng T D có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh C;
- Phòng ANĐCA tỉnh;
- Phòng hồ sơ công an tỉnh;
- Sở Tư pháp CB;
- Cục THA dân sự;
- Phòng KTNV&THA;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA;
- Lưu tòa HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như